

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Tuyết Nhung;

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu chính tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên (Hội đồng xét xử, đại diện Viện Kiểm sát, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng khác) và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên (Bị cáo) đối với vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Đăng T, sinh năm: 2001, tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Nhà trọ L, Đường số X, Khu Công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc T1, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/2024 bị Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 5.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ-XPHC(MT), chấp hành xong ngày 21/8/2024; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2024 cho đến nay - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Ngọc T2, sinh năm 2002; nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Nhà trọ L, Đường X, Khu Công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

2. Ông Lê Văn T3, sinh năm 2003; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt.

3. Ông Lê Viết H (Tên khác: H), sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Nhà trọ L, Đường X, Khu Công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Anh T4, sinh năm 1975 - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đăng T và Hoàng Ngọc T2 đều làm công nhân tại Công ty T tại Khu Công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương và cùng thuê chung phòng trọ tại Nhà trọ L, Đường X, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương để ở. Lê Viết H và Lê Viết V là anh em ruột cũng thuê trọ tại Nhà trọ L nên quen biết T. Khoảng 16 giờ 00, ngày 10/3/2024, T sử dụng điện thoại cá nhân nhắn tin cho tài khoản Zalo tên “Trường Giang” đặt mua 1.000.000đ ma túy đá để sử dụng và được “Trường Giang” yêu cầu chuyển khoản tiền mua ma túy và gửi hình ảnh, địa điểm nhận ma túy là bụi cây tại bãi đất trống gần đèn tín hiệu giao thông thuộc phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương sẽ thấy ma túy. Sau khi chuyển tiền xong, T hỏi mượn xe mô tô biển số 47U1-195.xx của Hoàng Ngọc T2 đi đến điểm hẹn và đi bộ vào bụi cây để lấy ma túy, T lấy được 07 (Bảy) túi ny lon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, sau đó cất giấu ma túy vào trong cốp xe mô tô biển số 47U1-195.xx rồi điều khiển xe quay về phòng trọ. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nói trên đến quán “Ốc 30K” trên đường Y, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống bia cùng Lê Viết H, Lê Viết V và một người bạn của V tên H2 (Không rõ nhân thân lai lịch). Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 10/3/2024, trong lúc đang uống bia thì Lê Viết H hỏi mượn xe mô tô biển số 47U1-195.xx của T để đi đón vợ là Hoàng Thị Thái B làm công nhân tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi T giao xe mô tô cho H mượn thì T không nói cho H biết trong cốp xe mô tô có ma túy đá của T và H cũng không kiểm tra cốp xe mô tô nên không phát hiện. Khi H điều khiển xe mô tô biển số 47U1-195.xx đi đến khu vực thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an thị trấn T kiểm tra hành chính và phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 47U1-195.xx do H điều khiển có 07 (Bảy) túi ny lon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng nhưng H không biết đó

là ma túy và khai nhận mượn xe mô tô biển số 47U1-195.xx của T để đi đón vợ nên H không biết trong cốp xe có gì. Công an thị trấn T tiến hành mời Đỗ Đăng T đến làm việc thì tại Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, T khai nhận 07 túi ny lon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá do T mua để bán thân sử dụng, khi H mượn xe mô tô thì không biết T đã cất giấu ma túy trong cốp xe. Qua xét nghiệm ngày 10/3/2024 tại Trạm Y tế thị trấn T thì Lê Viết H âm tính với ma túy còn Đỗ Đăng T dương tính với chất ma túy. Công an thị trấn T lập biên bản thu giữ vật chứng, chuyển T và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B xử lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 07 (Bảy) gói ny lon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được dán bằng băng keo hai mặt, trong đó có 05 (Năm) gói ny lon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và 02 (Hai) gói ny lon hàn kín có sọc đỏ chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 (Một) xe ô tô biển số 47U1 - 195.xx, màu sơn xanh, nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, số khung MH8DL11ANMJ114392, số máy CGA1-614730;

- 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh, mặt sau có dòng chữ Realme, số IMEI 1: 860343042486434, số IMEI 2: 860343042486426 do Đỗ Đăng T giao nộp;

- 01 (Một) nỏ thủy tinh; 01 (Một) nắp chai nhựa màu đỏ có đục thủng 02 lỗ, do Đỗ Đăng T tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 1340/KL-KTHS(MT), ngày 15/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M1 = 0,9850 gam và M2 = 0,2438 gam, tổng khối lượng ma túy là 1,2288 gam.

Ngày 20/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giam đối với Đỗ Đăng T để điều tra về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 73/CT-VKS-BTU ngày 19/8/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố Đỗ Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng truy tố Đỗ Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, không rút, thay đổi, bổ sung quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng T phạm tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đăng T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định là 1,1561 gam loại Methamphetamine (đã được niêm phong), dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) nỏ bằng thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu đỏ, đục thùng 02 lỗ là vật cấm lưu hành; tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh, mặt sau có dòng chữ Realme. Đối với xe mô tô biển số 47U1-195.xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại chủ sở hữu là anh Hoàng Ngọc T2 đúng quy định nên không xem xét.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì khác về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt do Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Viết H, ông Lê Văn T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, ông T3, ông H đã khai rõ các tình tiết có liên quan trong vụ án và trình bày yêu cầu cụ thể của mình về vụ án. Ông Nguyễn Anh T4 là người làm chứng vắng mặt nhưng ông T4 đã khai rõ những tình tiết mình biết được về vụ án và cam đoan khai đúng sự thật nên việc vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên, bị cáo có mặt không có ý kiến khác. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Đăng T đã thành khẩn khai nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tình tiết, nội dung, vật chứng đã được xác định và các tài liệu, chứng cứ, đồ vật đã

thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/3/2024, Đỗ Đăng T đã mua 07 túi ny lon chứa ma túy là Methamphetamine có khối lượng 1,2288 gam rồi cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 47U1-195.58 để bản thân sử dụng. Khi cho H mượn xe mô tô nói trên đi rước người thân, T không cho H biết trong cốp xe có ma túy nên khi bị kiểm tra H không biết trong xe mô tô biển số 47U1-195.xx có ma túy và H cũng âm tính với chất ma túy trong cơ thể nên xác định H không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của T. Hành vi trên đây của bị cáo T thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 73/CT-VKS-BTU, ngày 19/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Đỗ Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy, chất cấm khác của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc tàng trữ ma túy để sử dụng bị nghiêm cấm và sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm minh nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy trong người sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, thích đáng đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa có nhân thân nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn, hối cải về sự việc phạm tội nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Tội danh, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 1340/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,1561 gam (Khối lượng còn lại sau khi giám định) và 01 (Một) nỏ bằng thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu đỏ có đục thủng 02 lỗ là vật cấm lưu hành và dụng cụ để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe ô tô biển số 47U1 - 195.xx, màu sơn xanh, nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, số khung MH8DL11ANMJ114392, số máy CGA1-614730

thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Ngọc T2. Ngày 10/3/2024, anh T2 cho bị cáo T mượn xe mô tô nói trên đi công việc, bị cáo sử dụng xe mô tô nói trên đi mua ma túy và dùng làm công cụ cất giấu ma túy trong cốp xe mô tô, anh T2 không biết. Ngày 30/7/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô nói trên cho anh Hoàng Ngọc T2 là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh, mặt sau có dòng chữ Realme, số IMEI 1: 860343042486434, số IMEI 2: 860343042486426 là công cụ bị cáo T sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông có tên tài khoản zalo “Trường Giang” đã bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo đến Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 1340/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,1561 gam bao gồm M1= 0,9424 gam và M2 = 0,2137 gam (Khối lượng còn lại sau khi giám định), 01 (Một) nỏ thủy tinh và 01 nắp chai nhựa màu đỏ được khoan 02 (Hai) lỗ là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh, mặt sau có dòng chữ Realme, số IMEI 1: 860343042486434, số IMEI 2: 860343042486426.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Đăng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án Hoàng Ngọc T2 có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn T3, Lê Viết H vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27) (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (04);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

